BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

Số: 014 .21R/GCN
Ref. No.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN DÙNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ

CERTIFICATE FOR INSECTICIDE AND DISINFECTANT REGISTRATION FOR HOUSEHOLD AND MEDICAL USE

Tên thương mại của chế phẩm: **AQUA RESIGEN 10.4 EW**
Trade name of product

Thành phần, hàm lượng hoạt chất: **10,3% w/w Permethrin + 0,14% w/w S-Bioallethrin**
Active ingredient(s)

Phạm vi và phương pháp sử dụng:
Scope and method of application

Tác dụng *Purpose of use*	**Phạm vi sử dụng** *Scope of application*	**Liều lượng và Phương pháp sử dụng** *Dosage and Method of application*
Diệt muỗi	Trong gia dụng và y tế	**Phun mù nóng ngoài trời**: – Tỷ lệ pha loãng 1 : 100 (10 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 10 lít dung dịch đã pha / 1 ha. – Tỷ lệ pha loãng 1 : 50 (20 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 5 lít dung dịch đã pha / 1 ha **Phun mù nóng trong nhà**: – Tỷ lệ pha loãng 1 : 50 (20 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 700 ml dung dịch đã pha / 2000 m^3 **Phun khí dung thể tích cực nhỏ ngoài trời**: – Tỷ lệ pha loãng 1 : 10 (100 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 500 ml dung dịch đã pha / 1 ha. – Tỷ lệ pha loãng 1 : 20 (50 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 1 lít dung dịch đã pha / 1 ha **Phun khí dung thể tích cực nhỏ trong nhà**: – Tỷ lệ pha loãng 1 : 10 (100 ml chế phẩm pha với 1 lít nước). Phun 100 ml dung dịch đã pha / 2000 m^3

Hạn dùng: **02 năm kể từ ngày sản xuất**
Shelf life

Số đăng ký lưu hành: **VNDP-HC-035-05-11** Có giá trị từ: **10/5/2021** đến: **10/5/2026**
Registration No. *Valid from* *until*

Tên đơn vị đăng ký: **Công ty TNHH Bayer Việt Nam**
Name of certificate holder

Địa chỉ đơn vị đăng ký: **Lô 118/4 Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.**
Address of certificate holder

Tên đơn vị sản xuất: **Bayer Thai Co., Ltd**
Name of manufacturer

Địa chỉ nơi sản xuất: **130/1 North Sathon Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand.**

Address of manufacturing site

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

CỤC TRƯỞNG

Director General

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ
BỘ Y TẾ

Nguyễn Thị Liên Hương

273.00

268.00

MẪU NHÃN ĐÍNH KÈM
Giấy chứng nhận số: 014.21R/GCN

CÔNG TY TNHH BAYER VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600359484 - C.T.T.N.H.H - T.P BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ - BỘ Y TẾ

NGUY HIỂM
BẢO QUẢN XA TRẺ EM

AQUA RESIGEN 10.4 EW

CHẾ PHẨM TRỪ MUỖI

THÀNH PHẦN:
Permethrin .....10.3 % w/v
S-bioallethrin ..... 0.14 % w/v
Phụ gia ..... 89.56% w/v

Thể tích thực: 1 lít

- Pha loãng với nước
- Không mùi

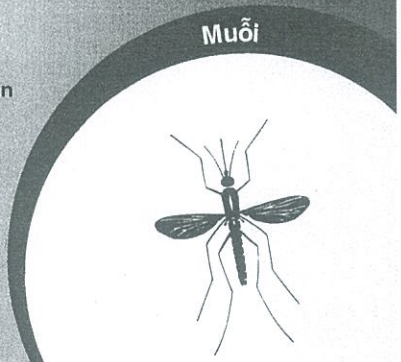

Sản xuất: Bayer Thai Co., Ltd - Thái Lan
130/1 North Sathon Rd., Silom,
Bangrak, Bangkok 10500, Thái Lan
Đăng ký, chịu trách nhiệm sản phẩm, nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam:
Công ty TNHH Bayer Việt Nam
118/4 KCN Amata, Biên Hòa,
Đồng Nai.
ĐT: 028-38 450 828
Fax: 028-39 979 206

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN VÀ LẮC KỸ CHAI TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

AQUA RESIGEN 10.4 EW chỉ dùng pha với nước và phun khí dung thể tích cực nhỏ, phun mù nóng theo bảng sau :

Phương pháp phun	Tỷ lệ pha loãng với nước	Lượng dung dịch chế phẩm
Phun mù nóng ngoài trời	1 : 100 (10 ml/ 1 lít) 1 : 50 (20 ml/ 1 lít)	10 lít/ ha 5 lít/ ha
Phun mù nóng trong nhà	1 : 50 (20 ml/ 1 lít)	700 ml/ 2000 m^3
Phun khí dung thể tích cực nhỏ ngoài trời	1 : 10 (100 ml/ 1 lít) 1 : 20 (50 ml/ 1 lít)	500 ml/ ha 1 lít/ ha
Phun khí dung thể tích cực nhỏ trong nhà	1 : 10 (100 ml/ 1 lít)	100 ml/ 2000 m^3

Để đạt hiệu quả cao nhất, tránh phun AQUA RESIGEN 10.4 EW vào lúc nắng nóng trong ngày, lúc gió mạnh trên 10km/giờ, lúc mưa giông. Đưa người và vật nuôi ra khỏi khu vực phun, đậy nắp bể cá...
Thời gian cách ly sau phun: 60 phút.

BẢO QUẢN VÀ TIÊU HỦY:

Để chế phẩm trong bao bì gốc, giữ nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, xa nguồn thực phẩm, thức ăn gia súc.
Để xa tầm với trẻ em. Cất giữ tại nơi mà chỉ có người có thẩm quyền mới lấy được. Pha vừa đủ lượng chế phẩm cần sử dụng.
Không sử dụng lại bao bì chứa chế phẩm cho bất kỳ mục đích nào khác. Bao gói, vỏ chứa chế phẩm sau khi sử dụng phải được thu gom riêng với rác thải sinh hoạt và không được tái sử dụng. Thải bỏ bao gói, vỏ chứa chế phẩm, chế phẩm thừa, hết hạn sử dụng được thực hiện theo quy định về thải bỏ chất thải nguy hại.

Số đăng ký: VNDP-HC-035-05-11
Số lô (BN):
Ngày sản xuất (DOM):
(năm/tháng/ngày)
Hạn sử dụng (EXP):
(năm/tháng/ngày)

AN TOÀN SỬ DỤNG:

Trong khi sử dụng chế phẩm: Mang găng tay, kính, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động khi tiếp xúc với chế phẩm. Tránh hít hơi chế phẩm, không ăn uống, hút thuốc, không đi ngược hướng gió khi đang phun chế phẩm.Có thể có hại nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da. Có thể gây phản ứng dị ứng da. Sau khi sử dụng: Rửa sạch dụng cụ và đồ bảo hộ lao động, tắm rửa, thay quần áo sau khi phun chế phẩm. Không vào khu vực phun chế phẩm khi chế phẩm chưa khô mà không mặc quần áo bảo hộ lao động. Chế phẩm rất độc đối với thủy sinh vật do có các ảnh hưởng lâu dài. Không làm rơi vãi, đổ, xả chế phẩm hoặc dung dịch chứa chế phẩm, không rửa dụng cụ phun ở nguồn nước sinh hoạt và ao hồ thủy sản.

SƠ CẤP CỨU:

Lời khuyên chung: Di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm. Đặt và vận chuyển nạn nhân ở tư thế ổn định (nằm nghiêng). Cởi bỏ quần áo bị nhiễm ngay lập tức và thải bỏ an toàn. **Nếu hít phải chế phẩm:** Di chuyển ra nơi có không khí trong lành. Giữ ấm và để bệnh nhân nghỉ ngơi. Gọi bác sĩ hoặc trung tâm chống độc ngay lập tức. **Nếu chế phẩm tiếp xúc với da:** Rửa ngay bằng nước lạnh và xà bông. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ. **Nếu chế phẩm dính vào mắt:** Rửa ngay bằng nước lạnh. Tháo kính sát tròng nếu có trong vòng 5 phút đầu tiên, sau đó tiếp tục xối nhẹ bằng nước ít nhất 10 phút. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vùng kích ứng lan rộng và dai dẳng. **Nếu nuốt phải chế phẩm:** Rửa sạch miệng, không được gây nôn, đưa ngay nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất, mang theo nhãn chế phẩm để trình bác sĩ. Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Chữa trị theo triệu chứng. **Triệu chứng**: Cục bộ: Có thể dị cảm da và mắt nghiêm trọng, Trong vòng 24 giờ, thường xuyên chăm sóc với các biện pháp tiêu độc. Toàn thân: khó chịu ở ngực, nhịp tim nhanh, giảm huyết áp, buồn nôn, đau bụng, tiêu chảy, nôn mửa, thị lực kém, đau đầu, hôn mê, co giật, run... **Chống chỉ định**: atropine, các dẫn xuất của adrenaline.

VN56620366F • 79013027 • 01May2021F

Bayer

CẢNH BÁO

14-3-2012	1	2	3	Remark
Correction date	2-4-2012	4-4-2012	7-4-2012	EPS

Date	Dimension	Color	Drawing No.	Coding
11-3-2014	150 x 273 mm.	CMYK	LABSC 4968_C	Số lô (BN): Ngày sản xuất (DOM: yyyy/mm/dd): Hạn sử dụng (EXP: yyyy/mm/dd):

Tye	Product	Pack Size	Country
LABSC	Aqua Resigen	1 L.	Vietnam